

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/DS-PT
Ngày 25 – 02 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 01 và 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2021/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 199/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Kim Ph, sinh năm 1994 – là Chủ Hộ kinh doanh Thất.

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Cao Kim Ph: Bà Trần Thị L2, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Xã L, thành phố C, tỉnh C. (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2021).

- Bị đơn:

1. Ông Võ Thái K, sinh năm 1988 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Hồng L1 (Trương Hồng L1) sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Hồng L1: Ông Võ Thái K

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn, huyện N, tỉnh C. (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2021).

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1, là bị đơn.
- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đại diện nguyên đơn trình bày:*

Trước đây, Hộ kinh doanh T (do ông Nguyễn Huỳnh Đệ làm chủ hộ) có bán thức ăn nuôi tôm cho ông K và bà L1 để ông K và bà L1 nuôi tôm. Về thanh toán, thỏa thuận đến cuối vụ ông K và bà L1 phải thanh toán dứt điểm công nợ. Tuy nhiên, ông K và bà L1 không thực hiện việc thanh toán đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ. Đến ngày 27/11/2019, ông Khánh có ký bản đối chiếu công nợ, tổng số tiền còn nợ Hộ kinh doanh T là 82.440.000 đồng. Đến ngày 25/12/2019, ông K, bà L1 có trả 5.000.000 đồng, còn nợ 77.400.000 đồng. Đến ngày 27/4/2020, ông Đệ lập văn bản thỏa thuận chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của Hộ kinh doanh T cho bà Cao Kim Ph. Do đó, Hộ kinh doanh T khởi kiện yêu cầu ông K và bà L1 thanh toán tiền nợ gốc 77.400.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng cộng nợ gốc và lãi là 89.000.000 đồng.

- *Theo ông Võ Thái K trình bày:*

Trước đây ông có mua thức ăn tôm của ông Nguyễn Huỳnh Đệ là chủ Hộ kinh doanh T. Ông Đệ có hứa sẽ đầu tư trái bạt ao nuôi tôm cho ông, nhưng khi ông sửa ao xong thì ông Đệ không đem bạt trái ao, làm ảnh hưởng đến việc nuôi tôm của ông. Ông xác định chỉ nợ ông Đệ số tiền 66.355.000 đồng (đã trừ chiết khấu). Ông yêu cầu mời ông Đệ có mặt để giải quyết và yêu cầu bồi thường tổn thất cho ông; ông không đồng ý trả lãi, do trước đây hai bên không thỏa thuận việc chậm trả sẽ phát sinh lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2021/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T. Buộc ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1 có nghĩa vụ thanh toán cho Hộ kinh doanh T số tiền mua thức ăn và tiền lãi là 89.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/7/2021, ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1 có đơn kháng cáo cho rằng không nợ Hộ kinh doanh T, chỉ nợ ông Nguyễn Văn Đệ số tiền 66.355.000đ, không đồng ý trả cho Hộ kinh doanh T số tiền 89.000.000 đồng, yêu cầu được đối chất với ông Đệ.

Ngày 16/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển có quyết định kháng nghị số: 03/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm. Vì theo hồ sơ vụ án, nguyên đơn chỉ cung cấp bản đối chiếu công nợ, hiện nay nguyên đơn khởi kiện là Hộ kinh doanh T, nhưng trên thực tế giao dịch mua bán là giữa ông Đệ với ông K, ông K thiếu nợ ông Đệ; do đó, việc ông K yêu cầu ông Đệ có mặt tại Tòa án để giải quyết, đối chiếu khoản tiền chiết khấu là phù hợp. Mặt khác, tại bản đối chiếu công nợ ông K có ghi phần chiết khấu chưa tính. Việc không lấy lời khai của ông Đệ, Tòa án không xác định được vào thời điểm xác lập giao dịch giữa ông Đệ với ông K, bà L1 các bên có thỏa thuận với nhau về thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán và xác định thời điểm chậm trả của ông K, bà L1. Do đó, Tòa án xác định thời điểm chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi từ ngày 25/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Võ Thái K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Phân tranh luận tại phiên tòa:

Ông K phát biểu: Yêu cầu ông Đệ và Hộ kinh doanh T có trách nhiệm với việc đầu tư trải bạt ao nuôi tôm của ông, sau đó các bên sẽ thanh đối chiếu thanh toán nợ với nhau.

Bà L2 phát biểu: Yêu cầu ông K và bà L1 thanh toán số tiền còn nợ cho Hộ kinh doanh T, không đồng ý việc ông K yêu cầu về đầu tư trải bạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 284, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

[2] Xét kháng cáo của kháng cáo của ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Hộ kinh doanh T trước đây do ông Nguyễn Huỳnh Đệ làm chủ hộ, có bán thức ăn tôm cho ông K và bà L1 để nuôi tôm. Đến ngày 27/11/2019, Hộ kinh doanh T có đối chiếu công nợ với ông K; qua đối chiếu công nợ ông K và bà L1 còn nợ Hộ kinh doanh T số tiền chưa thanh toán là 82.440.000 đồng, ông K có ký

vào bản đối chiếu công nợ. Tuy nhiên, tại bản đối chiếu ông K có yêu cầu xem lại phần chiết khấu mỗi kg là 2.500 đồng. Đến ngày 25/12/2019, ông K và bà L1 có thanh toán được số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại 77.440.000 đồng.

[2.2] Đến ngày 27/4/2020, giữa ông Đệ và bà Cao Kim Ph lập văn bản thỏa thuận: Ông Đệ chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của Hộ kinh doanh T cho bà Phục. Văn bản thỏa thuận có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn. Do đó, Hộ kinh doanh T (do bà Cao Kim Ph làm chủ hộ) khởi kiện yêu cầu ông K và Lệnh thanh toán số tiền mua thức ăn tôm còn nợ là có cơ sở.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K xác định có mua thức ăn tôm của ông Đệ và ông Đệ có thỏa thuận trừ chiết khấu mỗi kg là 2.500 đồng, nên sau khi trừ chiết khấu ông còn nợ ông Đệ số tiền là 66.355.000 đồng.

[2.4] Tại biên bản làm việc với ông Nguyễn Huỳnh Đệ ngày 14/01/2022, ông Đệ trình bày trước đây Hộ kinh doanh T bán thức ăn tôm cho ông K có thỏa thuận chiết khấu, nhưng do thời gian lâu không nhớ mức chiết khấu là bao nhiêu; về thanh toán, thỏa thuận đến cuối vụ nuôi tôm ông K thanh toán dứt điểm công nợ và có thỏa thuận lãi suất chậm trả. Do đó, việc ông K đặt ra đối trừ chiết khấu là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[2.5] Về mức chiết khấu, qua làm việc với ông Đệ thì ông Đệ không nhớ mức chiết khấu là bao nhiêu; tuy nhiên, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/11/2019 ông K có đặt ra mức chiết khấu mỗi kg là 2.500 đồng, nhưng phía Hộ kinh doanh T không có ý kiến gì về mức chiết khấu này. Do đó, cần xác định mức chiết khấu theo như ông K xác định để đối trừ là phù hợp.

[2.6] Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp thể hiện số thức ăn tôm đã bán cho ông K và bà L1 là 4.490kg. Như vậy, số tiền phải trừ chiết khấu cho ông K và bà L1 theo mức chiết khấu được xác định mỗi kg là 2.500 đồng bằng 11.225.000 đồng ($4.490\text{kg} \times 2.500 \text{ đồng} = 11.225.000 \text{ đồng}$). Theo đối chiếu công nợ, ông K và bà L1 còn nợ tổng số tiền là 82.440.000 đồng; đối trừ số tiền chiết khấu 11.225.000 đồng và số tiền đã trả 5.000.000 đồng, thì ông K và bà L1 còn nợ số tiền là 66.215.000 đồng ($82.440.000 \text{ đồng} - 11.225.000 \text{ đồng} - 5.000.000 \text{ đồng} = 66.215.000 \text{ đồng}$).

[2.7] Về lãi suất chậm trả, theo thỏa thuận đến cuối vụ nuôi tôm phải thanh toán dứt điểm công nợ, nhưng ông K và bà L1 không thực hiện thanh toán đúng theo thỏa thuận; do đó, Hộ kinh doanh T yêu cầu tính lãi suất chậm trả là phù hợp, được chấp nhận.

[2.8] Về thời gian tính lãi, Hộ kinh doanh T chỉ yêu cầu tính từ ngày 25/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, đồng thời cũng có lợi cho ông K và bà L1, nên được chấp nhận. Như vậy, thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/6/2021 là 01 năm 05 tháng 28 ngày x mức lãi suất 10%/năm của số tiền nợ gốc 66.215.000 đồng = 9.925.600 đồng. Tổng nợ gốc và lãi ông K và bà L1 phải trả cho Hộ kinh doanh T

là 76.140.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu của Hộ kinh doanh T số tiền là 12.860.000 đồng.

[2.9] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông K và bà L1 yêu cầu được đổi chất với ông Đệ, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Toà án đã có làm việc với ông Đệ để làm rõ việc giao dịch mua bán giữa Hộ kinh doanh T (do ông Đệ làm chủ hộ) với ông K và bà L1, nên không cần thiết phải thực hiện việc đổi chất.

[2.10] Đối với ý kiến tranh luận của ông K, yêu cầu Hộ kinh doanh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về việc trải bạt ao nuôi tôm cho ông, xét thấy tại cấp sơ thẩm ông K không có đơn yêu cầu bồi thường, cấp sơ thẩm không xem xét nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2.11] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông K và bà L1, sửa một phần bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu được điều chỉnh lại theo quy định.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: ông K và bà L1 không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 284, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T (do bà Cao Kim Ph làm chủ hộ). Buộc ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Hộ kinh doanh T số tiền là 76.140.000 đồng (trong đó: số tiền nợ gốc 66.215.000 đồng, số tiền lãi 9.925.600 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của Hộ kinh doanh Thát số tiền là 12.860.000 đồng.

- Án phí sơ thẩm: Ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1 phải chịu 3.807.000 đồng. Hộ kinh doanh T phải chịu 643.000 đồng. Hộ kinh doanh T đã dự nộp số tiền 2.161.000 đồng theo biên lai thu số 0006591 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, đối trừ được nhận lại 1.518.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Thái K và bà Nguyễn Hồng L1 không phải chịu. Ngày 08/7/2021 ông K và bà L1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006617 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập